

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2464/Tr-UBND

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Theo quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay

thể hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính của cơ quan ban hành văn bản đó”.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 29/7/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, theo đó áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Cụ thể, mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000đ/tháng.

Tuy nhiên, ngày 01/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

(1) Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP quy định: “Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4: Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 là 500.000 đồng/tháng.

(2) Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP quy định: “Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.

b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội”.

Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ ban hành Nghị quyết để quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội trong trường hợp quy định cao hơn các mức đã quy định tại Nghị định hoặc bổ sung thêm các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách xã hội. Trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, giai đoạn hiện nay chưa thực hiện nâng mức chuẩn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội; các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định được hưởng chính sách xã hội, do đó cần thiết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để thống nhất thực hiện theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Đảm bảo triển khai xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng theo đúng quy định.

Bãi bỏ kịp thời Nghị quyết không còn phù hợp với quy định pháp luật tại các văn bản Trung ương mới ban hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bãi bỏ toàn bộ.

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Biên bản cuộc họp ngày 09/7/2024 giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Tư pháp thống nhất ý kiến về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

2. Ngày 12/7/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1343/SLĐT BXH-BTXH về việc đăng ký xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngày 21/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2178/UBND-TH giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung tại Kỳ họp chuyên đề (tháng 9/2024) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4. Ngày 27/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2246/UBND-TH về việc chuẩn bị nội dung Kỳ họp thứ 22 (chuyên đề) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

5. Sau khi xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

6. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan liên quan, Sở lao động-Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu tiếp thu các ý kiến đóng góp, hoàn thiện Dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác; ban hành Công văn số 1730/SLĐTĐBXH-BTXH ngày 07/9/2024 gửi Sở Tư pháp thẩm định.

7. Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định tại Báo cáo số 1506/BCTĐ-STP ngày 10/9/2024; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1741/BC-SLĐTĐBXH ngày 10/9/2024; trên cơ sở ý kiến thẩm định, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện các Dự thảo; ban hành Tờ trình số 1742/TTr-SLĐTĐBXH ngày 10/9/2024 gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. UBND tỉnh đã tổ chức xin ý kiến của thành viên UBND tỉnh để thông qua dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Ngoài các phần căn cứ, Nghị quyết được bố cục gồm 3 điều.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT (NẾU CÓ): Không.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này:

(1) Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(2) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý cho dự thảo Nghị quyết.

(3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu liên quan. / *scd*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, VX;
- Lưu: VT, VX_(TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 9 năm 2024

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày .../.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND

ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ ...thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động-TBXH, Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Số: 1742/TTr-SLĐTBXH

Cao Bằng, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị xem xét, thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 2178/UBND-TH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung tại Kỳ họp chuyên đề (tháng 9/2024) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện Công văn số 2246/UBND-TH ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc chuẩn bị nội dung Kỳ họp thứ 22 (chuyên đề) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi đến các cơ quan đơn vị, địa phương lấy ý kiến góp ý; đồng thời đăng tải toàn văn lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến rộng rãi, góp ý của các tổ chức, cá nhân.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị bằng văn bản, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp thẩm định. Sau khi có báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Để thực hiện đúng trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 22 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình gồm: (01) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (02) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (03) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; (04) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; (05) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; (06) Văn bản góp ý của các đơn vị.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, BTXH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Mỹ Hào

Số: 1506/BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 10 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1730/SLĐTBXH-BTXH ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, ngày 01 tháng 7 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó quy định:

“(1) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4: Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 là 500.000 đồng/tháng.

(2) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.

b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”

Theo đó, trong trường hợp quy định cao hơn các mức đã quy định tại Nghị định hoặc quy định các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách xã hội thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ban hành Nghị quyết để quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội trong trường hợp quy định cao hơn các mức đã quy định tại Nghị định hoặc bổ sung thêm các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, giai đoạn hiện nay chưa thực hiện nâng mức chuẩn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội và không quy định thêm các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, thì việc áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh: Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật và phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, tại phần nơi nhận, đề nghị bổ sung cơ quan nhận văn bản là “Vụ Pháp chế, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội” là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

III. KẾT LUẬN

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung ý kiến cơ quan thẩm định để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Sau hoàn thiện, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Văn phòng Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nông Văn Dục

Số: 1741/BC-SLĐTBXH

Cao Bằng, ngày 10 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
Về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1506 /BCTĐ-STP ngày 10/ 9/ 2024 của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Căn cứ thẩm định:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, ngày 01 tháng 7 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó quy định:

“(1) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4: Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 là 500.000 đồng/tháng.

(2) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.

b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”

Theo đó, trong trường hợp quy định cao hơn các mức đã quy định tại Nghị định hoặc quy định các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách xã hội thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ban hành Nghị quyết để quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội trong trường hợp quy định cao hơn các mức đã quy định tại Nghị định hoặc bổ sung thêm các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, giai đoạn hiện nay chưa thực hiện nâng mức chuẩn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội và không quy định thêm các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, thì việc áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh: Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật và phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, tại phần nơi nhận, đề nghị bổ sung cơ quan nhận văn bản là “Vụ Pháp chế, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội” là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

* Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

II. NHỮNG NỘI DUNG KHÔNG TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH:
Không có.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, BTXH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Mỹ Hảo

Cao Bằng, ngày 07 tháng 9 năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP

**Ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết
bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng**

(Kèm theo Công văn số 1730/LĐTĐBXH-BTXH ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Sở
Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng)

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 1575/SLĐTĐBXH-BTXH gửi của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan (43 đơn vị) để lấy ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; thời hạn đóng góp ý kiến trước ngày 30/8/2024. Đến ngày 04/9/2024 có 35 đơn vị có ý kiến đóng góp bằng văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (06 ý kiến đề nghị xem xét chỉnh sửa và 29 ý kiến nhất trí như dự thảo). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp các ý kiến đóng góp vào bản dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết như sau:

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
1	Công an tỉnh (Công văn số 3737/CAT-PV01 ngày 16/8/2024)	Ý kiến góp ý: 1. Đối với dự thảo Tờ trình Tại phần 1, Mục I sự cần thiết ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo đổi ngày tháng năm ban hành của Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND “ngày 29 tháng 7 năm 2024” sửa thành “ngày 29 tháng 7 năm 2021”. - Mục IV bị trùng lặp: “IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT” “BỔ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT” 2. Đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra, rà soát, sửa các lỗi chính tả, thể thức văn bản (đặc biệt là Mục IV của dự thảo Tờ trình).	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
2	Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (Công văn số 402/HĐND-VHXXH ngày 28/8/2024)	Ý kiến góp ý: 1. Về căn cứ ban hành Nghị quyết Tại 04 căn cứ đầu tiên của dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa, gộp lại Thành 02 căn cứ như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
		<p>2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”.</p> <p>2. Về bố cục dự thảo Nghị quyết</p> <p>Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát bố cục của dự thảo Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật và thống nhất với các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành.</p>	
3	<p>UBND huyện Hạ Lang (Công văn số 1189/UBND – LĐTĐ ngày 19/8/2024)</p>	<p>Ý kiến góp ý:</p> <p>Tại Tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần I mục 2 sự cần thiết ban hành văn bản sửa “ngày 29 tháng 7 năm 2024” thành “ngày 29 tháng 7 năm 2021”; sửa “360.00đ” thành “360.000đ”, - Phần IV mục 2 sửa chính tả “đăng kĩaay dựng” thành “đăng ký xây dựng”. <p>Các nội dung khác nhất trí với bản dự thảo.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>
4	<p>Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng (Công văn số 1296/BDT-TTr ngày 29/8/2024)</p>	<p>Ý kiến góp ý:</p> <p>Sau khi nghiên cứu, Ban Dân tộc cơ bản nhất trí với kết cấu, nội dung của bản dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng do quý cơ quan, đơn vị chuẩn bị và đề nghị ban soạn thảo xem xét lại trích yếu của Tờ trình đối với cụm từ “Dự thảo” ở đầu nội dung trích yếu và tại khổ “Trên đây là Tờ trình “Dự thảo” Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết ...UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định” ở cuối trang và các văn bản có liên quan đến cụm từ nêu trên; đề nghị thay thế bằng cụm từ “Ban hành”, cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối với nội dung trích yếu của Tờ trình:</p> <p>“TỜ TRÌNH</p> <p>Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.</p> <p>Đề nghị quý cơ quan, đơn vị xem xét sửa lại thành:</p> <p>“TỜ TRÌNH</p> <p>Ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
		<p>Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.</p> <p>2. Đối với nội dung nêu tại khổ cuối của Tờ trình:</p> <p>“Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.</p> <p>Đề nghị quý cơ quan, đơn vị xem xét sửa lại thành:</p> <p>“Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.</p>	
5	<p>Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng (Công văn số 1047/CV-HNDT ngày 30/8/2024)</p>	<p>Ý kiến góp ý:</p> <p>1. Tại mục 2, phần I của Dự thảo tờ trình có ghi nội dung “...mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.00đ/tháng” Đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa mức hỗ trợ theo đúng với quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP“...mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000đ/tháng”</p> <p>2. Tại mục 4 phần IV của Dự thảo tờ trình có ghi nội dung: “Sau khi xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên; đăng tải...” Đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa lại thành “Sau khi xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; đăng tải...”</p> <p>3. Chỉnh sửa lại các lỗi chính tả tại mục 2, 5 phần IV của dự thảo tờ trình: “yay dựng”, “Sở lao động - Thương binh và Xã hội”</p> <p>4. Ngoài các ý kiến trên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét căn chỉnh lại thể</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
		thức, cỡ chữ các đoạn văn bản trong dự thảo theo quy định. Các nội dung khác nhất trí không có ý kiến bổ sung.	
6	Sở Tư pháp (Công văn số 1488/STP-XDVB&PBGDPL ngày 06/9/2024)	<p>Ý kiến góp ý:</p> <p>Sở Tư pháp cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, có ý kiến góp ý như sau:</p> <p>1. Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các căn cứ pháp lý thứ 1, 2 thành một dòng vì có nội dung liên quan với nhau. Tương tự như đối với các căn cứ pháp lý thứ 3,4,5.... - Không viết tắt đối với cụm từ “Hội đồng nhân dân” tại dòng chữ “...ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp”. - Bổ sung chữ “Bãi bỏ toàn bộ” tại Điều 1 như sau: “Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”. - Rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định. 2. Đối với dự thảo Tờ trình Rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo mẫu số 03, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. 	
7	Ban Quản lý Khu kinh tế (Công văn số 1294/BQLKKT-KHTH ngày 14/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
8	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (Công văn số 1439/BTV-VP ngày 14/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
9	Sở Kế hoạch – Đầu tư (Công văn 2215/SKHĐT-KGKTĐN ngày	Nhất trí với nội dung dự thảo	

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
	14/8/2024)		
10	Tỉnh Đoàn thanh niên Cao Bằng (Công văn số 964- CV/TĐTN-VP ngày 14/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
11	Thanh tra tỉnh (Công văn số 638/TTr-VP ngày 16/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
12	Sở Xây dựng (Công văn số 1783/SXD-VP ngày 16/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
13	Sở Tài chính (Công văn số 2577/STC-HCSN ngày 16/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
14	Hội Cựu chiến binh tỉnh (Công văn số 528/CCB ngày 16/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
15	UBND huyện Hà Quảng (Công văn số 2600/UBND-LĐTBXH ngày 16/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
16	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh (Công văn số 24/UBND-LĐTBXH ngày 19/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
17	UBND huyện Quảng Hòa (Công văn số 1400/UBND-LĐTBXH ngày 19/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
18	UBND huyện Trùng Khánh (Công văn số 1744/UBND-LĐTBXH ngày 19/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
19	UBND huyện Thạch An (Công văn số 1669/UBND-	Nhất trí với nội dung dự thảo	

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
	LĐTBXH ngày 19/8/2024)		
20	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch (Công văn số 1201/SVHTT&DL-TCPC ngày 20/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
21	UBND huyện Hoà An (Công văn số 1294/UBND-LĐTBXH ngày 20/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
22	Bảo hiểm Xã hội tỉnh (Công văn số 1489/BHXH-VP ngày 20/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
23	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 38/SKH&CN-VP ngày 21/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
24	Sở Ngoại vụ (Công văn số 1535/SNgV-VP ngày 21/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
25	Sở Nội Vụ (Công văn số 2443/SNV-TTr ngày 22/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
26	UBND huyện Nguyên Bình (Công văn số 1665/UBND-LĐTBXH ngày 22/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
27	UBND thành phố (Công văn số 2249/UBND-LĐTBXH ngày 22/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
28	Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 3170 TNMT-VP ngày 23/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
29	Sở Y Tế (Công văn số 3785 /SYT-TTr ngày 26/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
30	UBND huyện Bảo Lạc (Công văn số 1514 /UBND-	Nhất trí với nội dung dự thảo	

TT	Tên cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Cơ quan soạn thảo
	LĐTBOXH ngày 26/8/2024)		
31	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 1945/SGDĐT-TTr ngày 27/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
32	Liên Đoàn Lao động tỉnh (Công văn số 717/LĐLĐ-CSPL&QHLĐ ngày 27/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
33	Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Công văn số 2245/SNN-TTr ngày 29/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
34	Sở Giao thông vận tải (Công văn số 2495/SGTVT-KHKT&QLGT ngày 29/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
35	Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh (Công văn số 128/CV-PTTH ngày 30/8/2024)	Nhất trí với nội dung dự thảo	